CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 848/TTr-CP ngày 13/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 34 công dân hiện đang cư trú tại Nhật Bản (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI NHẬT BẢN
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 144/QĐ-CTN ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch nước)

1. **Trương Thị Mỹ Đức**, sinh ngày 17/4/1991 tại Huế — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ), Giấy khai sinh số 107 ngày 02/5/1991
Hộ chiếu số: N1843840 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 26/7/2017
Nơi cư trú: Aichi ken, Kasugai shi, Kashiwai cho 2-61-1, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 22 Hàm Nghi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ)

2. **Nguyễn Lê Khoa**, sinh ngày 01/01/1980 tại Quảng Nam — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, Giấy khai sinh số 85 ngày 02/5/2007
Hộ chiếu số: N2131844 do Đại sứ quán Việt Nam tại Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai Len cấp ngày 30/8/2019
Nơi cư trú: Aichi ken, Nagoya shi, Midori ku, Kamisawa 3-408-2, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thôn 7, xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

3. **Nguyễn Huy Nhật**, sinh ngày 10/10/2004 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 95 ngày 15/11/2004
Hộ chiếu số: C9937972 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 18/3/2022
Nơi cư trú: Aichi ken, Toyota showa, 1-6-10, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 310 B1 Tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

4. **Trần Thị Phước Lộc**, sinh ngày 08/12/1979 tại TP Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 05 ngày 07/01/1980
Hộ chiếu số: N2433508 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 08/9/2021
Nơi cư trú: Aichi ken, Chita shi, Tsutsujigaoka 3-28-22, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 65A đường Đỗ Quang, tổ 35, khu phố 4, đường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

5. **Nguyễn Thùy Chi**, sinh ngày 14/10/1985 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Cống Vị, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 98 ngày 12/11/1985
Hộ chiếu số: C6589467 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/01/2019
Nơi cư trú: 328-0053 Tochigi ken, Tochigi shi, Katayanagi cho 1-2-28, Kura no machi mansion 201, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số 8 ngách 126/26 Xuân Đỉnh, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

6. **Vũ Thị Bình Yên**, sinh ngày 30/10/1984 tại Đà Nẵng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Giấy khai sinh số 940 ngày 14/11/1984
Hộ chiếu số: K0475484 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 17/6/2022

Nơi cư trú: Gunma ken, Isesaki shi, Nishikubo cho 1-13-10, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 247/2P Nguyễn Thái Bình, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

7. **Đoàn Văn Thắng**, sinh ngày 20/10/1984 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 33 ngày 23/01/2017
Hộ chiếu số: N1964421 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 14/6/2018
Nơi cư trú: 66-9 Namie, Takasaki, Gunma 370-0802, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số 35 tổ 5C, ngõ 73 đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

8. **Đoàn Hải Anh**, sinh ngày 08/8/2012 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 45 ngày 27/8/2012
Hộ chiếu số: K0020351 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 29/3/2022
Nơi cư trú: 66-9 Namie, Takasaki, Gunma 370-0802, Nhật Bản

9. **Đoàn Minh Khang**, sinh ngày 04/11/2014 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 13 ngày 11/11/2014
Hộ chiếu số: N2109748 do tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 23/8/2019
Nơi cư trú: 66-9 Namie, Takasaki, Gunma 370-0802, Nhật Bản

10. **Đoàn Lan My**, sinh ngày 24/02/2023 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 420 ngày 06/3/2023
Nơi cư trú: 66-9 Namie, Takasaki, Gunma 370-0802, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00249199 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 06/3/2023

11. **Vũ Ngọc Thanh**, sinh ngày 09/9/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 443 ngày 13/9/1985
Hộ chiếu số: N1941566 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 26/4/2018
Nơi cư trú: Saitama ken, Saitama shi, Minuma ku, Ooaza Minaminakamaru 720-33, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 83/2 ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

12. **Vũ Ngọc An**, sinh ngày 22/6/2016 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 470 ngày 08/7/2016
Hộ chiếu số: N2431446 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 02/8/2021
Nơi cư trú: Saitama ken, Saitama shi, Minuma ku, Ooaza Minaminakamaru 720-33, Nhật Bản

13. **Vũ An Khuê**, sinh ngày 06/11/2019 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 449 ngày 26/11/2019
Hộ chiếu số: C8947124 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/02/2020
Nơi cư trú: Saitama ken, Saitama shi, Minuma ku, Ooaza Minaminakamaru 720-33, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 83/2 ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

14. **Đặng Lệ Nhi**, sinh ngày 17/6/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 0104 cấp ngày 10/7/1993
Hộ chiếu số: N1999473 do Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản cấp ngày 29/12/2018
Nơi cư trú: Wisteria West #203, 10-5-1, Kabe machi, Ome shi, Tokyo, 198-0036, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 256/21 Lãnh Bình Thăng, Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

15. **Nguyễn Thị Mai Anh**, sinh ngày 12/3/1971 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh ngày 17/3/1971
Hộ chiếu số: K0470125 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 22/6/2022
Nơi cư trú: Tokyoto, Kiyose shi, Nakakiyo to 4-847-10-101, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: QQ15 đường Ba Vì, cư xã Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

16. **Trần Quỳnh Anh**, sinh ngày 01/4/2019 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 54 ngày 02/5/2019
Hộ chiếu số: P00910847 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/11/2022
Nơi cư trú: Tokyo to, Katsushika ku, Kosuge, 4-14-9-302, Supuringu Paku Ayase, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Đìa, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

17. **Vũ Nhật Minh**, sinh ngày 09/5/2012 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Giấy khai sinh số 88 ngày 11/7/2012

Hộ chiếu số: Q00285661 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 30/3/2023
Nơi cư trú: 105, 3-26-19 Shonandai, Fujisawa shi, Kanagawa ken, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đông Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

18. **Huỳnh Thị Hòa**, sinh ngày 28/8/1994 tại Huế — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Hải, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ), Giấy khai sinh ngày 23/8/2000
Hộ chiếu số: Q00097365 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 12/12/2022
Nơi cư trú: Aichi ken, Takahama shi, Hongo cho 6-1-81, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phú Hải, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ)

19. **Đoàn Rina**, sinh ngày 15/12/2023 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 34 ngày 10/01/2024
Hộ chiếu số: Q00436919 do Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản cấp ngày 10/01/2024
Nơi cư trú: Aichi ken, Takahama shi, Hongo cho 6-1-81, Nhật Bản

20. **Nguyễn Kim Quyền**, sinh ngày 03/02/1978 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Sinh, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 11 ngày 06/02/2015
Hộ chiếu số: N2351657 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 14/5/2021
Nơi cư trú: Saitama ken, Saitama shi, Kitaku Nisshinchon 2-754-9, 201 gou, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 31-36A ngõ 197 phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

21. **Nguyễn Kim Khánh Ngọc**, sinh ngày 31/3/2014 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 41 ngày 25/4/2014
Hộ chiếu số: Q00532681 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 14/5/2024
Nơi cư trú: Saitama ken, Saitama shi, Kitaku Nisshinchon 2-754-9, 201 gou, Nhật Bản

22. **Nguyễn Kim Oanh**, sinh ngày 22/4/2005 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 73 ngày 10/5/2005
Hộ chiếu số: N2278619 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 28/10/2020
Nơi cư trú: Saitama ken, Saitama shi, Kitaku Nisshinchon 2-754-9, 201 gou, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 31-36A ngõ 197 phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

23. **Lê Nguyễn Đức Thuần**, sinh ngày 19/02/2000 tại Khánh Hòa — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Giấy khai sinh số 375 ngày 07/11/2000
Hộ chiếu số: N2174065 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 19/02/2020
Nơi cư trú: 308 Kurio Kashiwadai Nibankan 6-31-47 Minamikurihara, Zama shi, Kanagawa ken, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 32C Cù Lao Trung, phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

24. **Nguyễn Phát**, sinh ngày 22/01/2024 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 338 ngày 31/01/2024
Hộ chiếu số: Q00484976 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 31/01/2024
Nơi cư trú: Tokyo to, Mitaka shi, Inokashira 2-33-26, Nhật Bản

25. **Vũ Tuyết Mai**, sinh ngày 12/02/2001 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 140 ngày 05/3/2001
Hộ chiếu số: N1822311 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 14/02/2017
Nơi cư trú: Yamatoshi, Shibuya, 7-13-3, Nhật Bản

26. **Hà Văn Trượng**, sinh ngày 26/02/1984 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh ngày 01/4/1984
Hộ chiếu số: Q00096854 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 25/11/2022
Nơi cư trú: Saitama ken, Kawagoe shi, Kishi machi, 1-39-40, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

27. **Hà Anh**, sinh ngày 30/11/2016 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 858 ngày 21/12/2016
Hộ chiếu số: N2433494 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 06/9/2021
Nơi cư trú: Saitama ken, Kawagoe shi, Kishi machi, 1-39-40, Nhật Bản

28. **Vũ Hoàng Vân**, sinh ngày 15/4/1986 tại Đồng Nai Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 1500 ngày 17/4/1986
Hộ chiếu số: N2350530 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 18/3/2021
Nơi cư trú: Gunma ken, Ouragun Oizumimachi Sengoku 4chome 14-24, Nhật Bản

29. **Vũ Hà My**, sinh ngày 03/11/2020 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 1830 ngày 26/11/2020
Hộ chiếu số: N2291958 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 26/11/2020
Nơi cư trú: Gunma ken, Ouragun Oizumimachi Sengoku 4chome 14-24, Nhật Bản

30. **Nguyễn Đức Duy**, sinh ngày 20/8/1987 tại Bắc Ninh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 158 ngày 05/5/2019
Hộ chiếu số: N2435982 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 17/11/2021
Nơi cư trú: Tokyo to, Itabashi ku, Maeno cho, 3-3-15, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

31. **Mai Nhật Minh**, sinh ngày 18/3/2024 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 985 ngày 08/4/2024
Hộ chiếu số: Q00520111 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 08/4/2024
Nơi cư trú: Kanagawa ken, Yokosuka shi, Sakamoto cho, 2chome 33 ban chi 19, Nhật Bản

32. **Vũ Thành Công**, sinh ngày 03/11/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 311 ngày 19/11/1991
Hộ chiếu số: K0020745 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 08/4/2022
Nơi cư trú: 202 Dai 3 Inoue Haitsu, Higashiasai, Minomaku, Saitama shi, Saitama ken, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 83/2 ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

33. **Phan Thị Linh**, sinh ngày 07/3/1995 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Giấy khai sinh số 342 ngày 22/7/1999
Hộ chiếu số: Q00340139 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 22/6/2023
Nơi cư trú: Kanagawa ken, Yokohama shi, Kanagawa ku, Kuritaya 2-10, Rentousu Tanmachi 102go, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thôn 7, xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

34. **Võ Minh Hoa**, sinh ngày 30/12/2018 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 59 ngày 18/01/2019
Hộ chiếu số: N2058735 do Đại sứ quán Việt Nam cấp ngày 18/01/2019
Nơi cư trú: Tokyo, Kotoku, Ojima, 7-14-1-409, Nhật Bản.